TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 20-8-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Ngô Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, T phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, T phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phạm Hùng Cường-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận D, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 518/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11-8-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tăng Thị S; nơi ĐKHKTT: Tổ 08, phường H, quận D, T phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Xã L, huyện L, tỉnh Y; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Việt T; nơi cư trú: Tổ 08, phường H, quận D, T phố Hải Phòng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tăng Thị S trình bày:

Chị và anh Ngô Việt T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận D, T phố Hải Phòng vào ngày 09 tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh T ở phường H, quận D,

T phố Hải Phòng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, không có con chung, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhưng không được, chị đã bỏ về ngoại sinh sống từ năm 2018 đến nay. Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Vợ chồng không có con chung và tài sản chung.

Bị đơn anh Ngô Việt T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T. Anh T trình bày về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, con chung và tài sản chung như chị S trình bày, về mâu thuẫn vợ chồng là do chị S có người đàn ông khác. Nay chị S làm đơn xin ly hôn anh đề nghị chị S về nhà để nói chuyện sau đó anh mới có quan điểm về việc chị xin ly hôn.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nơi chị S và anh T sinh sống và qua lời trình bày của bố đẻ anh T là ông Ngô Văn B xác định: Chị S và anh T xảy ra mâu thuẫn, chị S đã tự ý bỏ đi, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không T.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Trước khi mở phiên tòa, chị S có đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà, anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, T phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và căn cứ quy định tại các Điều 51;Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị S được ly hôn với anh T. Về con chung và tài sản chung không có và chị S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Tăng Thị S và anh Ngô Việt T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn Uỷ ban nhân dân phường H, quận D, T phố Hải Phòng năm 2017; theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Tăng Thị S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết việc ly hôn, anh Ngô Việt T hiện đang cư trú tại tổ dân phố số 08, phường H, quận D, T phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, T phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt, chị S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Việt T và chị Tăng Thị S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Sau khi kết hôn chị S và anh T chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, vợ chồng không có con chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa chị S và anh T không thể hòa giải được, cả hai đã sống ly thân, không còn sự quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tăng Thị S là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Tăng Thị S và anh Ngô Việt T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị S được ly hôn anh Ngô Việt T.

2. Về án phí: Chị Tăng Thị S phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014369 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, T phố Hải Phòng. Chị S đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Tăng Thị S, anh Ngô Việt T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận D;
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND P.H,Q.D, Hải Phòng (ĐKKH số 39/2017);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Trung